

## KINH TẾ TÀI CHÁNH THẾ GIỚI THÁNG 4-92

DANH ĐỨC

Tháng 4 vừa qua được ghi dấu bởi cuộc họp của G7 hôm chủ nhật 26-4 và khóa họp hai ngày 27-28.4 của FMI tại Washington. Như thông lệ, 7 "ông chủ" của thế giới công nghiệp luôn họp trước FMI một ngày hầu có thể đưa ra một tiếng nói chung, tam che bảy che những mối bất đồng nội bộ của họ, nhằm "hoạch định" kế hoạch mới cho một trật tự kinh tế mới mà 7 nước này đang hoạch định ra sau khi nền kinh tế đối nghịch với họ trong hơn 40 năm qua đã cáo chung qua sự tan rã của khối COMECON. Chính vì lẽ đó mà ngày thứ nhất của khóa họp của FMI đã hầu như dành trọn cho đề tài viện trợ cho nước Nga và các nước cộng hòa khác thuộc SNG. Sang đến ngày thứ nhì của khóa họp của FMI, lần đầu tiên những tiếng trách móc "nền độc tài" của FMI (trong việc buộc các nước cần đến nguồn vốn của FMI đã tuân thủ các khuyến cáo "nhất quyết đi vào kinh tế thị trường" do FMI đưa ra bắt chấp những cái giá phải trả về mặt xã hội) đã được cô đọng hóa bởi một bản báo cáo của UNDP đưa ra trước hội nghị.

Trên đây là bối cảnh của khóa họp FMI. Sau đây xin trích giới thiệu cùng bạn đọc những phát biểu của ông Michel Camdessus, Tổng giám đốc FMI, trên báo Fig-Eco 24.4, qua đó giúp bạn đọc hiểu trực tiếp cùng FMI nhìn thấu đáo nền kinh tế tài chính thế giới. Xin nhường "đất" cho ông M.C, và xin nhường quý bạn đọc tự nhận định lấy vậy.

**Báo F-E:** FMI đang soạn chấp thuận viện trợ 24 tỷ đô-la cho nước Nga. Xét tình hình chính trị hiện tại, liệu đây có là vốn để xuống sông, xuống bể? Ông có nghĩ

rằng nước Nga có cơ may trôi lên về mặt kinh tế? Và trong những thời hạn nào?

**Michel Camdessus:** Đó là một hành động mạo hiểm bất trắc nhưng tôi không tin rằng vốn sẽ đổ xuống sông xuống bể. Năm ngoái, khi cho Ấn Độ vay vốn cũng đã là một hành động bất trắc vậy. Cho Argentina vay cũng thế, nhất là lúc đó chỉ chúng tôi hậu thuẫn Argentina. Tôi không thấy có lý do gì để phải hồ nghi về những cơ may của nền dân chủ và nền kinh tế thị trường, dù rằng trong trường hợp này là nước Nga.

Đó là một đất nước có tài nguyên thiên nhiên bao la, dân chúng được học hành và đã từng chứng tỏ khả năng của mình qua những đóng góp vào lịch sử hoàn vũ trong tất cả mọi lĩnh vực. Các tài nguyên này có thể được sử dụng nhằm một mục tiêu tốt hơn và sẽ còn gia tăng với điều kiện rằng đất nước này, cũng như các nước khác, phải áp dụng những chương trình tự do hóa nền kinh tế như đã từng thấy tại nhiều nước. Nếu quả thật tôi có một chút hồ nghi nào về khả năng trả nợ của nước Nga, tôi sẽ chẳng cho vay.

**F-E:** 24 tỷ đô-la cho nước Nga, chỉ 20 tỷ đô-la cho 14 nước cộng hòa kia, như thế có bất cân đối không? Có thể giải thích bởi lý do nước Nga là một cường quốc hạt nhân?

**M.C:** Cường quốc hạt nhân chẳng là gì cả trong vấn đề này. Chúng tôi nghiên cứu những cân cân thanh toán, các chính sách đã được áp dụng, các nhu cầu tái tạo quỹ ngoại tệ dự trữ, nhu cầu nhập khẩu và xuất khẩu, những khả năng của các chủ nợ trong việc ấn định mức cho vay, và chúng tôi tự ấn

định phần đóng góp của chúng tôi theo tỷ lệ quota của mỗi nước trong FMI, tất nhiên không tính toán một cách máy móc số học.

**F-E:** Như thế nước Nga vẫn luôn tương đương với cả 14 nước còn lại (của SNG)?

**M.C:** Đúng thế. Nếu dành ra từ 5 đến 6 tỷ đô-la cho Quỹ ổn định hóa đồng rúp thì nhu cầu tài chính của nước Nga khoảng 17 tỷ.

**F-E:** Các quan hệ thương mại giữa các nước cộng hòa này, thừa kế từ thời đại Liên Xô, giờ đây phần nào có vẻ hơi hợt. Ông dự phóng như thế nào giai đoạn chuyển tiếp qua một hệ thống thương mại bình thường?

**M.C:** Trước hết phải ngăn chặn sự sụp đổ của hệ thống mậu dịch hiện còn tồn tại. Saunày, các nước cộng hòa sẽ có khuynh hướng tính toán đến những lợi lộc so với nhau. Chúng tôi phải thuyết phục họ đừng dựng lên những hàng rào thuế quan với nhau hoặc hạn chế xuất khẩu.

**F-E:** Ông có nghĩ rằng các nước cộng hòa kia sẽ còn ở trong khu vực đồng rúp? Ông khuyên họ điều gì?

**M.C:** Để thể hiện chủ quyền thì đây là một trong những chọn lựa quan trọng nhất. FMI cho họ thấy hai mặt của vấn đề chiếu theo các kinh nghiệm đã có trên thế giới và đặc biệt tìm cách bác bỏ ảo tưởng cho rằng hệ có đồng tiền riêng cho mình, thì điều này sẽ khiến cho việc quản lý dễ dàng hơn. Trái lại là đằng khác, sẽ phải làm sao để ngay một lúc đảm bảo được giá trị tin cậy của đồng tiền mới đó, phải làm sao để cho đồng tiền mới đó vượt trội hẳn đồng rúp, ngay từ lúc vừa được phát hành.

Tôi không ngờ vực gì

khả năng nhiều nước cộng hòa sẽ muốn ở lại trong khu vực đồng rúp một cách gia đoạn. Vì thế cần phải cụ thể những phương tiện giúp cho khu vực đồng rúp này hoạt động có hiệu quả cho nhiều nước cộng hòa chứ không chỉ cho một nước cộng hòa. Tức là làm sao hòa giải được tính độc lập với tính tập thể giữa các ngân hàng trung ương. Nếu khu vực đồng rúp trụ lại được vững vàng, đây sẽ là một đóng góp quan trọng cho việc quá độ sang nền kinh tế thị trường.

**F-E:** Quỹ ổn định đồng rúp sẽ được đưa vào hoạt động trong thời hạn nào?

**M.C:** Cũng còn tùy thuộc nơi thời hạn của một chương trình ổn định đồng rúp được đưa ra và được chấp thuận, cũng như tùy thuộc nơi bản chất của chương trình đó. Liệu sẽ tạo được một sự đồng trụ tiền tệ? Các nước cộng hòa khác sẽ làm gì? Người Nga thì nhất quyết bước càng nhanh càng tốt với một chương trình mạnh mẽ. Thế nhưng chúng tôi sẽ chỉ đưa Quỹ (ổn định đồng rúp) này vào hoạt động khi nào chúng tôi được đảm bảo một cách hợp lý rằng đồng rúp sẽ tự đứng vững được. Bởi lẽ nếu tiến hành một chương trình ổn định đồng rúp và nghĩ rằng chương trình này sẽ hoạt động trơn tru ngay thì chớ nên làm, vì lẽ chương trình này sẽ không đứng vững quá một tuần lễ.

**F-E:** FMI dự kiến đầu tư từ 25 đến 30 tỷ đô-la vào các nước cộng hòa (SNG), Ngân hàng thế giới cũng dự kiến từ 12 đến 15 tỷ từ nay cho đến 1995. Lấy đâu ra số tiền bạc tỷ đó?

**M.C:** Như thường lệ, từ nơi đồng vốn của chúng tôi. Hiện đang huy động góp thêm 60 tỷ đô-la theo quota

ủa mỗi nước, điều này sẽ đưa vốn của chúng tôi lên đến 80 tỷ. Ngoài ra, các nước công nghiệp lớn còn sẵn sàng hỗ trợ động những thỏa ước cho vay để bổ sung vào nguồn vốn của chúng tôi.

Điều đó sẽ cho phép chúng tôi đối đầu với các nhu cầu trước mắt, không chỉ Đông Âu và Trung Á, mà còn cả với 71 nước khác đang cần sáng ký kết với chúng tôi những thỏa thuận vay vốn. Điều này cho thấy nhu cầu phối trí cơ cấu và chính sách phát triển hiện tại trên thế giới.

Chúng ta đang ở trong một thời điểm khác thường và khá bản tâm của lịch sử thế giới; hơn nửa số quốc gia trên toàn cầu đang có nhu cầu được tài trợ khẩn thiết. Các cố gắng giúp đỡ SNG và Đông Âu không thể làm thặng lại những cố gắng giúp đỡ các nước khác. Nói chung, FMI phải tìm cho ra khoảng 100 tỷ đô-la trong giai đoạn từ 1992 đến 1996.

**F-E:** Châu Âu hiện cung cấp 80% viện trợ cho Liên Xô cũ, trong số đó phần nửa là do nước Đức đóng góp. Theo ông, liệu Mỹ sẽ đồng ý đóng góp tương ứng với tầm vóc của mình và với vai trò mà Mỹ tự gán cho mình trong việc điều hành công việc thế giới?

**M.C:** Trong lúc này, tôi không thể có ý kiến gì về vấn đề này. Với lại cũng chưa hẳn đã đến lúc kết toán số sách. Ai cũng muốn đẩy tầm hóa đơn sang người bên cạnh. Hiện đang có một cuộc tranh cãi cấp toàn cầu giữa Cộng đồng chung châu Âu, Mỹ và Nhật Bản về việc chia sẻ gánh nặng này, tôi hy vọng rằng hội nghị thượng đỉnh G7 sẽ làm sáng tỏ đôi chút vấn đề này.

Về phần tôi, tôi nghĩ rằng chính vì lợi ích bản thân mà mỗi nước đóng góp vào nỗ lực chung này, bởi lẽ sẽ không phải là đổ xuống sông xuống bể. Đó là một sự đầu tư vào chính sách phát triển của thế giới. Nếu thành công trong việc đưa tốc độ phát triển của Liên Xô (cũ)

và Đông Âu lên 4%/năm - đây cũng là mục tiêu của chúng tôi - trong khi trong tài khóa 91-92 này lại đang ở mức suy thoái 17%, thì sẽ làm cho mức phát triển của thế giới tăng 1,8%. Có nghĩa là sẽ tăng mức phát triển của thế giới lên hơn gấp đôi, 1,4% cho năm 1992 thay vì chỉ là 0,3% cho năm 1991. Giúp đỡ Liên Xô cũ và Đông Âu, còn là đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề của nước Ấn lân cận, và trong một mức độ nào đó, giải quyết các vấn đề của nước Nhật.

**F-E:** Chính thế, tại sao Nhật Bản sẽ lại không đóng góp vào đó một khi Nhật Bản sẽ là một trong những nước hưởng lợi nhiều nhất nếu như thế giới tăng trưởng, nhất là khi Nhật Bản là một trong số vài nước hiếm hoi có khả năng tài chính sẵn sàng khả dụng?

**M.C:** Nhật vẫn chưa ký kết hiệp định hòa bình với Nga. Đang có những sự thương lượng phức tạp về vấn đề này. Hơn nữa, Nhật không muốn đơn phương hành động. Tuy nhiên, tôi được biết rằng Nhật quan tâm đặc biệt đến các nước cộng hòa SNG nằm ở phía châu Á, và tôi tin rằng Nhật sẽ là một quốc gia đóng góp chủ yếu.

**F-E:** Làm thế nào có thể trông mong nơi Tây Âu một nỗ lực quan trọng đến thế trong khi để chuẩn bị thống nhất tiền tệ cũng như để gánh chịu những hậu quả của việc thống nhất nước Đức, châu Âu đang sắp sửa bước vào một giai đoạn thiếu phát?

**M.C:** Kinh tế Đức đang ở trong một giai đoạn chậm bước, kinh tế Nhật cũng thế. Tuy nhiên, chúng tôi đang mong đợi một sự phục hồi dẫn đến tăng trưởng vào năm 1993. Chính tôi nghĩ rằng nền kinh tế Nhật sẽ hạ cánh an toàn và châu Âu sẽ lại bước vào một giai đoạn tăng trưởng mới theo tinh thần thỏa hiệp Maastricht về việc thống nhất tiền tệ kèm theo những điều chỉnh có chính sách cơ

cấu.

**F-E:** Có thể so sánh nỗ lực hiện tại dành cho Đông Âu với kế hoạch Marshall dành cho Tây Âu vào năm 1948?

**M.C:** Những gì chúng tôi dự kiến dành cho Liên Xô cũ và các nước Đông Âu đều bỏ xa kế hoạch Marshall, kế hoạch này quy ra thời giá hiện tại chỉ ước lượng vào khoảng 70 tỷ đô-la ... Mặt khác, kế hoạch này lúc đó do mỗi một nước Mỹ tài trợ; còn giờ đây là do nhiều nước tài trợ. Tuy nhiên, so sánh như thế cũng thú vị vì lẽ kế hoạch Marshall có 3 đặc điểm. Trước hết, kế hoạch Marshall kéo dài trong nhiều năm. Thứ đến, kế hoạch Marshall có tính cách điều kiện. Tính điều kiện đó hiện đang được FMI sử dụng. Cuối cùng là lúc đó có một sự kích thích lớn lao nhằm tiến đến một sự phối hợp trong khu vực (Tây Âu). Trong nỗ lực của chúng tôi dành cho Đông Âu hiện tại, cũng nhắm đến kích thích một sự phối hợp trong khu vực này.

**F-E:** Nhiệm kỳ tổng giám đốc FMI của ông vừa được gia hạn. Những mục tiêu chủ yếu mà ông mong ước đạt được trong những năm sắp tới là gì?

**M.C:** Tôi gọi đó là lịch hành động cho những năm 90: tái thiết các quốc gia bị tàn phá trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh, thống nhất nước Đức, phục hồi Đông Âu, và cải tạo Liên Xô cũ. Cũng không thể thờ ơ lơ là các nền kinh tế đang phát triển như Ấn Độ với 850 triệu dân, hoặc 13 nước châu Phi cực bắc đang bị hạn hán tác hại. Tất cả khiến tôi phải nói rằng FMI sẽ cần đến một ngân khoản tương đương với 2% vốn đầu tư của thế giới trong năm 1991. Và tất nhiên, các sự tài trợ này không tự dưng mà có, sẽ đòi hỏi có những quyết định chính trị...

#### BẢN BÁO CÁO CỦA UNDP

Bản báo cáo thường niên lần thứ ba của UNDP công bố hôm thứ năm

23.4.92 ngay trước hội nghị G7 và FMI đã là một bản cáo trạng về sự bất công trong việc phân bổ lợi nhuận thế giới: 20% dân số thế giới thuộc nhóm giàu nhất có lợi tức gấp 150 lần nhiều hơn số 20% dân số thế giới thuộc nhóm nghèo nhất, đồng thời chia nhau đến 83% thu nhập của thế giới. Có vẻ như số tiền viện trợ từ các nước giàu cho phần còn lại của thế giới là to tát: 50 tỷ đô-la/năm, thế nhưng không thấm vào đâu so với số thua thiệt của các nước nghèo do bị các nước giàu lấn lướt trên các thị trường quốc tế: các nước nghèo thua lỗ 500 tỉ đô-la, tức 20% GNP của các nước đang phát triển. Một trong những nguyên do của sự thua thiệt này là hàng rào bảo hộ mậu dịch của các nước giàu, con số thua thiệt vì lý do này lên đến 80 tỉ đô-la/năm. Con số này gần giống con số do Ngân Hàng Thế Giới đưa ra trước đó một tuần: Theo Ngân Hàng Thế Giới, nếu khối EC, Mỹ và Nhật giảm đi 50% hàng rào thuế quan, các nước đang phát triển sẽ tăng xuất khẩu được thêm 50 tỉ đô-la. Theo báo cáo của UNDP, ảnh hưởng của GATT trong việc phá bỏ các hàng rào mậu dịch là rất hạn chế: chỉ 7% số trao đổi mậu dịch thế giới là trong quỹ đạo của GATT! Chưa hết, các sản phẩm xuất khẩu của thế giới thứ ba (nông sản, vải vóc, giấy dếp...) lại không được bảo vệ bởi GATT. Do đó, UNDP kêu gọi phải cải tổ hoàn toàn nội dung của GATT ngõ hầu đưa GATT ra khỏi ranh vuốt của các nước giàu.

Một vấn đề khác khiến các nước đang phát triển đã thua lỗ lại thêm thua lỗ là sự "chảy máu chất xám và nhân lực". Các nước công nghiệp phát triển thu hút quá nhiều số chuyên viên hoặc công nhân lành nghề của các nước đang phát triển; tỉ như cứ 3 người châu Phi được đào tạo hẳn hoi lại có 1 người hiện làm việc tại châu Âu. Tất nhiên, những người này gửi về quê nhà một phần thu nhập của mình, xem ra khá lớn: 25 tỉ đô-la. Tuy nhiên,

giá trị thực sự của nguồn lao động này lại lên đến 250 tỉ đô-la, và các nước đang phát triển coi như mất trắng chẳng được hưởng lợi.

Cuối cùng, UNDP còn

kêu gọi các nước công nghiệp phát triển đang khổng chế FMI do tỉ lệ đóng góp của mình hãy nhìn vào thực tế của cái giá xã hội mà các nước đang phát triển phải trả:

những cải cách kinh tế do FMI đề xướng và áp đặt đối bù lấy các khoản tài trợ quá "duy hiệu năng kinh tế" mà quên đi những rối loạn xã hội gây ra bởi những cải cách

này. UNDP kết luận: rõ ràng, là nghèo khó không cần đến số thông hành (hộ chiếu)



**THẾ GIỚI NGÀY NAY VẪN CÒN ĐẦY DỊ BIỆT. KHÔNG PHẢI NHỮNG DỊ BIỆT VỀ SẮC TỘC, NGÔN NGỮ, TƯ DUY, TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA, VẬY LÀ SỰ PHONG PHÚ ĐA DẠNG CỦA ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI TRÊN TRÁI ĐẤT VÀ SẼ CÒN TỒN TẠI LÂU DÀI. ĐIỀU DỊ BIỆT ĐÁNG NÓI Q. ĐÂY LÀ NHỮNG KHOẢNG CÁCH NGÀY CÀNG LỚN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN SỨC SẢN XUẤT VÀ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH CỦA NGƯỜI DÂN GIỮA CÁC NHÓM NƯỚC. ĐÓ LÀ ĐIỀU NGƯỜI TA MONG MUỐN GIẢM DẦN, NHƯNG...**

## Ở PHÍA SAU CHÂN TRỜI

Dân số toàn thế giới đến giữa năm 1990 là 5,298 tỷ người. Số người này cư trú trên 135,8 triệu km<sup>2</sup> (tức 26,6% tổng diện tích bề mặt trái đất) với mật độ trung bình là 39 người/km<sup>2</sup>. Tổng số quốc gia và tổ chức lãnh thổ kinh tế xã hội đến cuối năm 1991 là hơn 220 đơn vị, trong đó hơn 3/4 nằm ở Đông bán cầu với 86% dân số và 69 % tổng diện tích cư dân toàn thế giới. Mật độ dân cư trung bình ở Đông bán cầu là 53 người/km<sup>2</sup>, trong khi ở Tây bán cầu chỉ là 17 người/km<sup>2</sup>.

Tiêu thức dùng làm thước đo trình độ phát triển sức sản xuất và mức sống trung bình của người dân mỗi nước là quy mô tổng sản phẩm quốc dân (GNP) và bình quân GNP theo đầu người. Đến năm 1989, tổng sản phẩm quốc dân toàn thế giới đã đạt 20.736 tỉ USD và bình quân đạt 3.980 USD/người. Thế nhưng, quy mô GNP của mỗi quốc gia chênh lệch nhau hàng vạn lần: nước có quy mô GNP dẫn đầu thế giới đã vượt trên 5 ngàn tỷ USD (Mỹ, 1989 đạt 5.176 tỷ USD) trong khi

hàng chục nước có quy mô GNP chỉ nằm dưới mức 0,5 tỉ USD. Theo các tài liệu thống kê của Ngân hàng Thế giới, thì 73,45% GNP của toàn thế giới (1989) tập trung về những nước có nền kinh tế thu nhập cao, trong khi dân số của nhóm nước này chỉ chiếm 15,7% tổng dân số thế giới và vì vậy, bình quân GNP theo đầu người ở nhóm nước này là 18.330 USD/người. Trong khi đó có tới 56,6% dân số thế giới thuộc về những nước có thu nhập thấp chỉ chiếm 4,7% GNP của toàn thế giới với

bình quân 330 USD/người. Trong khi nước dẫn đầu thì giới về chỉ số bình quân GNP theo đầu người đã vượt 30.000 USD/người (Thụy Sĩ 1989: 30.270 USD/người) thì vẫn còn những nước nghèo khổ chỉ đạt mức trên dưới 100 USD/người (Môdambic, Êthiopi...). Điều đáng quan tâm là khoảng cách giữa các quốc gia này trong 20 năm qua không giảm đi mà còn tăng lên gấp bội. Nếu nh vào năm 1969, bình quân GNP theo đầu người ở Thụy Sĩ là 3.210 USD/người còn Êthiopi là 60 USD/người, mức chênh lệch chỉ là 53,2 lần, thì đến năm 1989, mức chênh lệch đã lên tới 252 lần. Sự dị biệt thật là ghê gớm và đáng quan ngại. Các khu vực kinh tế thu nhập thấp chủ yếu nằm ở Trung Phi và Nam Á. Riêng khu vực Nam Á với hơn 1/5 nhân loại hiện vẫn có mức thu nhập thấp nhất với bình quân GNP theo đầu người toàn khu vực đạt 320 USD/người. Có tới 38 trong tổng số 42 nước LIC (các nước chậm phát triển nhất theo thống kê LHQ, 1990) nằm ở hai khu vực kinh tế trên.

Các nước có nền kinh tế thu nhập thấp hầu hết là những nước nông-công nghiệp hoặc nông nghiệp lạc hậu, ở đó, nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu Tổng sản phẩm trong nước (GDP). Còn ngược lại, ở các nước có nền kinh tế thu nhập cao thì nông nghiệp chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với công nghiệp, dịch vụ và các ngành khác. Cơ cấu GDP của toàn thế giới trong những năm gần đây là: Nông nghiệp -5%, công nghiệp -32%, dịch vụ và các ngành khác -63%. Ở những nước phát triển cao, các chỉ số này là 3 : 31 :66. Trong khi đó các nước có nền kinh tế thu nhập thấp, các chỉ số tương ứng là : 31 : 33 : 36. Riêng